

MÔ TẢ/ DESCRIPTIONS

Khớp Nối Mềm Cao Su được lắp đặt trong hệ thống bơm dùng để giảm độ rung của hệ thống đường ống.

Khớp nối mềm cao su được chế tạo từ 3 lớp: Lớp giữa bằng Nylon, lớp trong, lớp ngoài đều bằng cao su EPDM nên tạo độ dẻo dai, độ đàn hồi và độ bền sử dụng cao. Mặt bích được chế tạo từ gang cầu hoặc thép.

Spherical Rubber Expansion Joint were installed in the pumping system to reduce vibration of the pipe system.

Spherical Rubber expansion joint is made from three layer: Center layer is Nylon, both inside and outside layers is EPDM rubber therefore It is resistant elastic and last longer. Flange is made by ductile iron or carbon steel.

Mã Sản Phẩm Code	SREJ	
Kích Thước Size	DN50 - DN600	
Thiết Kế Và Tiêu Chuẩn Kiểm Tra Design And Inspection Standard	ASTM	
Kiểu Kết Nối Connection End	MẶT BÍCH FLANGE	
Tiêu Chuẩn Kết Nối Và Áp Suất Làm Việc Connection Standard And Pressure Rating	DIN 2632 DIN 2633	PN10, PN16, PN25
	JIS B2220	10K, 16K, 20K
	ASME B16.42	150LB
Sơn Phủ Paint Coating	Loại Sơn Type	EPOXY RESIN POWDER
	Tiêu Chuẩn Standard	JIS K 5551: 2002 (TCNV 9014: 2011)
	Màu Sắc Colour	XANH - ĐỎ BLUE - RED
	Độ Dày Thickness	250µm - 300µm
Nhiệt Độ Làm Việc Working Temp	-10°C~ 80°C	
Môi Trường Làm Việc Flow Media	Hệ Thống Nước / Water Systems	

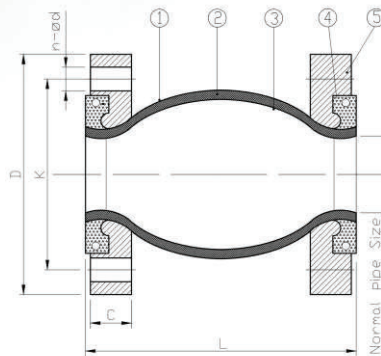


SREJ - KHỚP NỐI MỀM CAO SU SREJ - SPHERICAL RUBBER EXPANSION JOINT

DANH MỤC VẬT LIỆU/ PART LIST & MATERIAL

No	Part Name	Material	Material Code
1	Rubber Body	Rubber	EPDM
2	Reinforcing Fabric	Nylon Fabric	Nylon Fabric
3	Tube	Rubber	EPDM
4	Retain Rings	Carbon Steel	AISI 1025
5	Flange	Carbon Steel /Ductile Iron	AISI 1025 /ASTM A536

HÌNH VẼ/ DETAIL DRAWING



KÍCH THƯỚC SREJ/ SREJ DIMENSION (mm)

DN	Model/No.	L	D			K			n-Ød			C		
			PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN25
50	SREJ - 0050	105	165	165	125	125			4-Ø19	4-Ø19	19	19		
65	SREJ - 0065	115	185	185	145	145			4-Ø19	8-Ø19	19	19		
80	SREJ - 0080	135	200	200	160	160			8-Ø19	8-Ø19	19	19		
100	SREJ - 0100	150	220	235	180	190			8-Ø19	8-Ø23	19	19		
125	SREJ - 0125	165	250	270	210	220			8-Ø19	8-Ø23	19	19		
150	SREJ - 0150	180	285	300	240	250			8-Ø23	8-Ø28	19	20		
200	SREJ - 0200	190	340	360	295	310			8-Ø23	12-Ø23	12-Ø28	20	22	
250	SREJ - 0250	230	395	405	425	350	355	370	12-Ø23	12-Ø28	12-Ø31	22		24.5
300	SREJ - 0300	245	445	460	485	400	410	430	12-Ø23	12-Ø28	16-Ø31	24.5		27.5
350	SREJ - 0350	265	505	520	555	460	470	490	16-Ø23	16-Ø28	16-Ø34	24.5		30
400	SREJ - 0400	265	565	580	620	515	525	550	16-Ø26	16-Ø31	16-Ø37	24.5		32
500	SREJ - 0500	265	670	704	730	620	650	660	20-Ø26	20-Ø34	20-Ø37	26.5		36.5
600	SREJ - 0600	265	780	827	845	725	770	770	20-Ø30	20-Ø37	20-Ø40	30		42

THÔNG TIN ĐẶT HÀNG/ ORDER INFORMATION

SREJ - 0100 - 10 - D2 B

Loại - Model:
SREJ: Khớp Nối Mềm Cao Su
 Spherical Rubber
 Expansion Joint

Cỡ Van - Valve Size:.....
0050: DN50, **0100:** DN100

B: Màu Xanh - Blue
R: Màu Đỏ - Red
D2: Gang Cầu - Ductile Iron
S1: Thép - Carbon Steel

Mặt Bích và Áp Lực
 Flange & Pressure
10: PN10 **16:** PN16 **25:** PN25
1K: JIS 10K **A1:** ANSI 150-LB

MÔ TẢ/ DESCRIPTIONS

Khớp Nối Mềm Cao Su 2 cầu được lắp đặt trong hệ thống bơm dùng để giảm độ rung của hệ thống đường ống.

Khớp nối mềm cao su được chế tạo từ 3 lớp: Lớp giữa bằng Nylon, lớp trong, lớp ngoài đều bằng cao su EPDM nên tạo độ dẻo dai, độ đàn hồi và độ bền sử dụng cao. Mặt bích được chế tạo từ gang cầu hoặc thép.

Twin Spherical Rubber Expansion Joint were installed in the pumping system to reduce vibration of the pipe system.

Twin Spherical Rubber expansion joint is made from three layer: Center layer is Nylon, both inside and outside layers is EPDM rubber therefore It is resistant elastic and last longer. Flange is made by ductile iron or carbon steel.

Mã Sản Phẩm Code	TSEJ	
Kích Thước Size	DN50 - DN600	
Thiết Kế Và Tiêu Chuẩn Kiểm Tra Design And Inspection Standard	ASTM	
Kiểu Kết Nối Connection End	MẶT BÍCH FLANGE	
Tiêu Chuẩn Kết Nối Và Áp Suất Làm Việc Connection Standard And Pressure Rating	DIN 2632 DIN 2633	PN10, PN16, PN25
	JIS B2220	10K, 16K, 20K
	ASME B16.42	150LB
Sơn Phủ Paint Coating	Loại Sơn Type	EPOXY RESIN POWDER
	Tiêu Chuẩn Standard	JIS K 5551: 2002 (TCNV 9014: 2011)
	Màu Sắc Colour	XANH - ĐỎ BLUE - RED
	Độ Dày Thickness	250µm - 300µm
Nhiệt Độ Làm Việc Working Temp	-10°C~ 80°C	
Môi Trường Làm Việc Flow Media	Hệ Thống Nước / Water Systems	



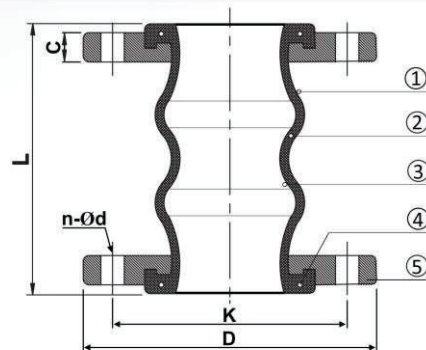
TSEJ - KHỚP NỐI MỀM CAO SU 2 CẦU

TSEJ - TWIN SPHERICAL RUBBER EXPANSION JOINT

DANH MỤC VẬT LIỆU/ PART LIST & MATERIAL

No	Part Name	Material	Material Code
1	Rubber Body	Rubber	EPDM
2	Reinforcing Fabric	Nylon Fabric	Nylon Fabric
3	Tube	Rubber	EPDM
4	Retain Rings	Carbon Steel	AISI 1025
5	Flange	Carbon Steel /Ductile Iron	ASTMA105 /A536

HÌNH VẼ/ DETAIL DRAWING



KÍCH THƯỚC TSEJ/ TSEJ DIMENSION (mm)

DN	Model/No.	L	D			K			n-Ød			C		
			PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN25
50	TSEJ - 0050	105	165	165	125	125			4-Ø19	4-Ø19		19		19
65	TSEJ - 0065	115	185	185	145	145			4-Ø19	8-Ø19		19		19
80	TSEJ - 0080	135	200	200	160	160			8-Ø19	8-Ø19		19		19
100	TSEJ - 0100	150	220	235	180	190			8-Ø19	8-Ø23		19		19
125	TSEJ - 0125	165	250	270	210	220			8-Ø19	8-Ø23		19		19
150	TSEJ - 0150	180	285	300	240	250			8-Ø23	8-Ø28		19		20
200	TSEJ - 0200	190	340	360	295	310			8-Ø23	12-Ø23	12-Ø28	20		22
250	TSEJ - 0250	230	395	405	425	350	355	370	12-Ø23	12-Ø28	12-Ø31	22		24.5
300	TSEJ - 0300	245	445	460	485	400	410	430	12-Ø23	12-Ø28	16-Ø31	24.5		27.5
350	TSEJ - 0350	265	505	520	555	460	470	490	16-Ø23	16-Ø28	16-Ø34	24.5		30
400	TSEJ - 0400	265	565	580	620	515	525	550	16-Ø26	16-Ø31	16-Ø37	24.5		32
500	TSEJ - 0500	265	670	704	730	620	650	660	20-Ø26	20-Ø34	20-Ø37	26.5		36.5
600	TSEJ - 0600	265	780	827	845	725	770	770	20-Ø30	20-Ø37	20-Ø40	30		42

THÔNG TIN ĐẶT HÀNG/ ORDER INFORMATION

TREJ - 0100 - 10 - D2 B

Loại - Model:
TREJ: Khớp Nối Mềm Cao Su 2 Cầu
 Twin Spherical Rubber
 Expansion Joint

Cỡ Van - Valve Size:
0050: DN50, **0100:** DN100

B: Màu Xanh - Blue
R: Màu Đỏ - Red
D2: Gang Cầu - Ductile Iron
S1: Thép - Carbon Steel

Mặt Bích và Áp Lực
 Flange & Pressure

10: PN10 **16:** PN16 **25:** PN25
1K: JIS 10K **A1:** ANSI 150-LB